

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HS-ST
Ngày: 06-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Thủy;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đ Ng Th A (tên khác Bót), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 196/2A, khu phố Th, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M S, sinh năm 1972 và bà Ng Th Ng M, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29 tháng 10 năm 2015 bị Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định số 291A/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28 tháng 4 năm 2016 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2018 đến nay.

2. Ng Ph B Th (tên khác Nhã), sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 47, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Ph B, sinh năm 1968 và bà Ng K L, sinh năm 1968; bị cáo không có chồng, có 02 con, lớn sinh ngày 15 tháng 9 năm 2015, nhỏ sinh ngày 03 tháng 11 năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Ngày 23 tháng 12 năm 2018 bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, cùng ngày Cơ quan điều tra ra Quyết định trả tự do cho bị cáo. Ngày 01 tháng 01 năm 2019, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Tr K S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 23 tháng 12 năm 2018, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An kết hợp Công an phường Hưng Định tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Ng Ph B Th tại địa chỉ: Số 47, khu phố Hưng Lộc, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm kiểm tra ngoài bị cáo Th còn có bị cáo Đ Ng Th A ở chung, nhưng không đăng ký tạm trú.

Qua kiểm tra xác định Th và A không đăng ký kết hôn, nhưng sống chung với nhau như vợ chồng và thừa nhận đang cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng. Sau đó Th và A tự nguyện giao nộp cho Công an 01 (một) túi nylon miệng kéo dính và 04 (bốn) gói nylon hàn kín, tất cả đều chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) để ở trên tủ nhựa màu xanh bên phải phòng ngủ nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính và 04 (bốn) gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 66/MT-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng (trọng lượng): 0,8025 gam (M1), 0,4319 gam (M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Th và A khai nhận số ma túy Công an thu giữ là của A và Th. Sau khi bàn bạc mua ma túy về để sử dụng chung, ngày 13 tháng 12 năm 2018, A Thuê xe ôm đến khu vực chợ Đường, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng đem về phân ra nhiều túi và gói nhỏ để sử dụng dần.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS-TA ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Ng Th A mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và Ng Ph B Th mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ghi vụ số vụ 66/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người chứng kiến không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23 tháng 12 năm 2018, tại nhà của Ng Ph B Th; địa chỉ số 47, khu phố Hưng Lộc, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo A và Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 01 (một) túi nylon miệng kéo dính và 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Tại kết luận giám định số 66/MT-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng (trọng lượng): 0,8025 gam (M1), 0,4319 gam (M2), loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th tàng trữ trái phép 1,2344 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo A và bị cáo Th cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo A là người trực tiếp đi mua ma túy và có nhân thân xấu nên mức hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Th.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo A có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 29 tháng 10 năm 2015 bị Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định số 291A/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 06 tháng vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28 tháng 4 năm 2016 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do bị cáo nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên thời gian chấp hành án sẽ tính từ ngày bắt để thi hành án.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 66/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Đ Ng Th A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2018.

- Bị cáo Ng Ph B Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi vụ số 66/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Các bị cáo Đ Ng Th A và Ng Ph B Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết